

DANH SÁCH CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
LỚP ĐÀO TẠO, CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VỀ DƯỢC
ĐỢT 2 - NĂM 2026

(Ban hành kèm Quyết định số 526/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)

Nội dung chương trình đào tạo: cho đối tượng bán lẻ thuốc.

Thời gian đào tạo: 10 giờ.

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề
1	Lê Hoàng	Anh	06/12/1991	Nam	5467/CCHN-D-SYT-BD	14/02/2020
2	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/07/2001	Nữ		
3	Đinh Châu Ngọc	Bích	12/09/1971	Nữ	1135/BD-CCHND	30/09/2015
4	Nguyễn Thị	Cầm	06/12/1973	Nữ	2396 /BD-CCHND	27/06/2013
5	Lê Nguyễn Minh	Châu	07/01/1997	Nữ	1056/CCHN-D-SYT-BD	15/05/2023
6	Vũ Mạnh	Cường	17/07/1988	Nam	4969/CCHN-D-SYT-BD	31/07/2018
7	Lê Tấn	Duy	13/12/1987	Nam	5871/CCHN-D-SYT-HCM	13/05/2020
8	Trương Thị Thu	Hà	26/07/1993	Nữ	5059/CCHN-D-SYT-BD	15/05/2023
9	Võ Thị Thu	Hằng	21/02/1989	Nữ	459/CCHN-D-SYT-BĐ	07/01/2019
10	Nguyễn Thị	Hậu	10/01/1996	Nữ	2241/CCHN-D-SYT-BD	15/10/2024
11	Nguyễn Thị	Hòa	14/01/1993	Nữ	4751/CCHN-D-SYT-ĐNAI	21/12/2020
12	Nguyễn Thị Như	Hoàng	02/09/1993	Nữ		
13	Ngô Thị Quế	Hương	27/11/1981	Nữ	0045/BD-CCHND	21/03/2017
14	Nguyễn Thị	Hương	12/08/1991	Nữ	0787/BD-CCHND	24/12/2014
15	Lê Thị Hạ	Huyền	24/05/1985	Nữ		
16	Nguyễn Thị	Lệ	24/05/1982	Nữ	1978/BD-CCHND	09/03/2011
17	Nguyễn Thị	Nga	08/03/1984	Nữ	4579/CCHN-D-SYT-BD	09/01/2024
18	Lục Thị Phượng	Ngân	03/08/1996	Nữ	5462/CCHN-D-SYT-BD	20/01/2020
19	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	16/08/1990	Nữ	5569/CCHN-D-SYT-BD	23/06/2020
20	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	19/02/2000	Nữ	6635/CCHN-D-SYT-BD	21/04/2025
21	Huỳnh Văn	Nhật	28/02/1989	Nam	0871/CCHN-D-SYT-BD	15/12/2020
22	Nguyễn Thị Minh	Nhật	19/02/2000	Nữ	6634/CCHN-D-SYT-BD	21/04/2025
23	Nguyễn Đỗ Minh	Nhật	14/12/1992	Nữ	3235/CCHN-D-SYT-BD	25/03/2024
24	Chu Thị	Nờ	25/10/1993	Nữ	4777/CCHN-D-SYT-BD	08/12/2017
25	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	09/05/1988	Nữ	3608/CCHN-D-SYT-BD	16/03/2018
26	Lăng Thị Hồng	Oanh	12/01/1986	Nữ	4261/BD-CCHND	28/12/2016
27	Lê Thị Hồng	Phú	21/10/1983	Nữ	5312/CCHN-D-SYT-BD	26/09/2019
28	Nguyễn Trần Việt	Phú	03/09/1991	Nam		
29	Lê Thành	Phước	07/09/1962	Nam	3958/CCHN-D-SYT-BD	21/11/2017
30	Lê Thị Kiều	Phương	04/10/1986	Nữ	21470/CCHN-D-SYT-HCM	27/05/2026
31	Ka	Rên	01/10/1986	Nữ	1273/BD-CCHND	01/12/2015
32	Nguyễn Thị Thu	Sinh	11/01/1997	Nữ	14444/CCHN-D-SYT-HCM	19/01/2024
33	Nguyễn Đăng	Sự	15/08/1973	Nam	5040/CCHN-D-SYT-BD	05/11/2018

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề
34	Trần Thị Huyền	Sương	04/03/1998	Nữ	1777/CCHN-D-SYT-BD	23/08/2023
35	Hoàng Tấn	Thành	18/09/1968	Nam	3609/BD-CCHND	03/04/2015
36	Vũ Thái Phương	Thảo	17/06/1991	Nữ	4954/CCHN-D-SYT-BD	12/07/2018
37	Võ Thị Kim	Thoa	03/12/1986	Nữ	0933/CCHN-D-SYT-BD	15/05/2023
38	Mai Minh	Thư	04/03/1991	Nữ		
39	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/03/1990	Nữ	1936/ĐT-CCHND	08/08/2016
40	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	15/08/1985	Nữ	3681/BD-CCHND	28/08/2015
41	Trần Thị Diệu	Thúy	11/10/1978	Nữ	1040/BD-CCHND	08/07/2015
42	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	26/02/1998	Nữ	21851/CCHN-D-SYT-HCM	22/06/2026
43	Nguyễn Tú	Trinh	08/02/1990	Nữ	1663/CCHN-D-SYT-HCM	24/11/2017
44	Đặng Trần Trung	Trúc	30/06/1983	Nam	3379/CCHN-D-SYT-BD	30/10/2020
45	Nguyễn Thành	Trung	16/07/1986	Nam	1291/CCHN-D-SYT-BD	29/04/2025
46	Nguyễn Văn	Tú	05/06/1990	Nam	2006/CCHN-D-SYT-BD	19/01/2024
47	Lê Thị Kim	Tuyền	28/01/1988	Nữ	5701/CCHN-D-SYT-BD	15/12/2020
48	Đoàn Xuân	Tuyền	23/09/1983	Nữ	3903/BD-CCHND	01/07/2016
49	Phạm Huỳnh Minh	Vy	01/03/2000	Nữ		
50	Nguyễn Tuyết	Xuân	01/05/1991	Nữ	5634/CCHN-D-SYT-BD	06/09/2023

Danh sách này có: 50 người./.